

THỰC TRẠNG VÀ NHU CẦU THAM GIA THỂ DỤC THỂ THAO THÍCH ỨNG CỦA NGƯỜI KHUYẾT TẬT Ở QUẬN CẦU GIẤY THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nguyễn Bá Hòa*

Tóm tắt:

Thông qua điều tra xã hội học và phỏng vấn tác giả đã đánh giá được thực trạng và nhu cầu tham gia TDTT thích ứng của NKT tại Phường Yên Hòa và Phường Nghĩa Tân, Quận Cầu Giấy. Đây là một trong những cơ sở khoa học quan trọng nhằm đề ra giải pháp phát triển TDTT thích ứng cho NKT trên địa bàn Thành phố Hà Nội.

Từ khóa: Thể dục thể thao thích ứng, người khuyết tật, Hà Nội.

Situation and demand in participation in adaptive sports of people with disabilities in Cau Giay district, Hanoi

Summary:

Through sociological investigation and interview, the study assesses the status and demand of people with disabilities (PWDs) in participating in adaptive sports in Yen Hoa and Nghia Tan ward, Cau Giay district. This is one of the important scientific bases to propose solutions to develop adaptive sports for PWDs in Hanoi city..

Keywords: Adaptive sport, people with disabilities, Hanoi.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong xã hội luôn tồn tại những người có sai lệch về tình trạng sức khỏe, nhóm này bao gồm: (1) Người khuyết tật; (2) Học sinh có sức khỏe hạn chế; (3) Học sinh và sinh viên thuộc các nhóm y tế đặc biệt; (4) Nhóm người mắc bệnh mạn tính khác ở giai đoạn thuyên giảm... (Theo S.P. Evseev, 2016) [4].

TDTT thích ứng là một loại hình văn hóa thể chất của những người có sai lệch về sức khỏe (bao gồm cả NKT) và xã hội. Đây là loại hình hoạt động mà kết quả của nó có ý nghĩa về mặt xã hội và cá nhân nhằm tạo ra sự sẵn sàng toàn diện của người sai lệch về sức khỏe trong cuộc sống; tối ưu hóa tình trạng và sự phát triển của nó trong quá trình phục hồi toàn diện và hòa nhập xã hội; Là một quá trình cụ thể và kết quả hoạt động của con người, cũng như các phương tiện và phương pháp hoàn thiện một cách hài hòa mọi mặt với đặc tính của các cá nhân có sai lệch về sức khỏe (thể chất, trí tuệ, cảm xúc, thẩm mỹ, đạo đức...) với sự trợ giúp của các bài tập

thể chất, cũng như các yếu tố của môi trường tự nhiên và vệ sinh xã hội.

Nói cách khác, TDTT thích ứng chính là tổ hợp các biện pháp có tính chất thể thao sức khỏe nhằm phục hồi và thích ứng với môi trường xã hội của những người có khả năng hạn chế, khắc phục trở ngại tâm lý, ngăn cản cảm giác về một cuộc sống viên mãn, cũng như ý thức về nhu cầu đóng góp của cá nhân họ vào sự phát triển chung của xã hội.

Theo dữ liệu thống kê 2016, Hà Nội có 105.492 NKT từ 2 tuổi trở lên, trong đó tỷ lệ khuyết tật trẻ em từ 2 đến 17 tuổi là 2,83% và người lớn là 8,67% [3]. Tuy nhiên, số lượng NKT tham gia hoạt động TDTT thích ứng còn hạn chế vì nhiều nguyên nhân khác nhau, đặc biệt còn xuất hiện trình trạng nhiều NKT có nhu cầu tập luyện song chưa đảm bảo các điều kiện cần thiết để tham gia hoạt động TDTT thích ứng. Chính vì vậy, cần thiết phải đánh giá được thực trạng và nhu cầu tham gia TDTT thích ứng của NKT, làm cơ sở khoa học cho

*Nghiên cứu sinh khóa 7, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh; Email: hoanb1974@gmail.com

việc đề xuất các giải pháp phát triển TDDT thích ứng cho NKT trên địa bàn Thành phố Hà Nội trong thời gian tới.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Quá trình nghiên cứu sử dụng các phương pháp: Phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu; Phương pháp phỏng vấn; Phương pháp điều tra xã hội học; Phương pháp toán học thống kê.

Mẫu khảo sát: 243 NKT (90 nam và 153 nữ), từ 14 – 60 tuổi.

Địa bàn khảo sát: Phường Yên Hòa, Phường Nghĩa Tân, Quận Cầu Giấy.

Thời điểm: Khảo sát được tiến hành vào tháng 12/2019.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

1. Thực trạng hoạt động tập luyện TDDT thích ứng của người khuyết tật Quận Cầu Giấy thành phố Hà Nội

Điều tra thực trạng hoạt động tập luyện TDDT thích ứng của NKT tại Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội được tiến hành thông qua phỏng vấn bằng phiếu hỏi với sự hỗ trợ của cộng tác viên và gia đình NKT. Thực trạng hoạt động tập luyện của NKT được khảo sát và đánh giá trên 2 tiêu chí: Nội dung tham gia tập luyện và những khó khăn của NKT khi tham gia tập



Số lượng người khuyết tật của Quận Cầu Giấy, Hà Nội tham gia tập luyện TDDT còn hạn chế

luyện TDDT thích ứng.

Nội dung tham gia tập luyện TDDT thích ứng của NKT Quận Cầu Giấy Thành phố Hà Nội

Kết quả khảo sát thực trạng tham gia tập luyện của NKT Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội được tiến hành theo từng môn thể thao, song do mẫu khảo sát nhỏ, để đảm bảo tính đại diện và độ tin cậy, khi xử lý số liệu thu được đề tài thống kê theo nhóm môn thể thao có đặc điểm hoạt động vận động và yêu cầu về điều kiện tập luyện tương đồng làm cơ sở đưa ra nhận xét đánh giá. Kết quả khảo sát thống kê được trình bày ở bảng 1.

Bảng 1. Nội dung tham gia tập luyện TDDT thích ứng của NKT Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội (nam: n= 90; Nữ: n = 153)

TT	Môn thể thao	Giới tính		Chung (%)
		Nam (%)	Nữ (%)	
1	Chạy/đi bộ	4.11	6.48	5.12
2	Bóng chuyền/bóng bàn/bóng đá	5.48	2.78	4.33
3	Cầu lông/quần vợt	8.22	1.85	5.51
4	Gym/Aerobic/Yoga	0.68	0.93	0.79
5	Các môn võ thuật	0	0	0
7	Khác	0	0	0

Kết quả ở bảng 1 cho thấy:

Chỉ có 15,75% NKT tham gia tập luyện TDDT, còn lại 84,25% không tham gia tập luyện. Số lượng NKT là nam tham gia tập luyện nhiều hơn (18,49%) so với nữ (12,04%).

NKT Quận Cầu Giấy chủ yếu tập luyện TDDT thích ứng ở các môn như: Cầu lông, Quần vợt - chiếm tỷ lệ 5,51% ; Chạy, Đi bộ - chiếm tỷ lệ 5,12%; Bóng chuyền, Bóng bàn, Bóng đá - chiếm tỷ lệ 4,33%. Điều này cho thấy

NKT tham gia khá đa dạng các môn thể thao thuộc nhóm môn cá nhân, đồng đội, các môn bóng... Tuy nhiên, võ thuật và các môn thể thao khác lại không có ai tham gia tham tập luyện.

- Các môn Gym, Aerobic, Yoga có tỷ lệ NKT tham gia rất thấp (chỉ chiếm tỷ lệ 0,79%) là vấn đề rất đáng được quan tâm. Về vấn đề này chúng tôi cho rằng, mặc dù Gym, Aerobic, Yoga là những môn thể thao phù hợp với tình trạng sức khỏe của nhiều NKT và được phát triển khá rộng rãi trong xã hội. Song một phần do mặc cảm, tự ti về tình trạng khuyết tật dẫn đến thiếu động lực cho bản thân, cùng với những trở ngại khác như điều kiện tập luyện, kinh phí đầu tư ... đã dẫn đến có ít NKT tham gia tập luyện.

Trên thực tế, tuy NKT có nhiều hạn chế trong vận động nhưng vẫn có nhiều khả năng đặc biệt khác như: Liệt hai chân vẫn có thể bắn cung, mù vẫn có thể chơi cờ vua..., mỗi NKT đều có thể phát huy năng lực của bản thân. Do đó, có thể thấy việc tham gia các hoạt động TDDT mang

một ý nghĩa quan trọng đối với NKT, không chỉ là để tăng cường sức khỏe mà còn là cầu nối giúp NKT thoát khỏi sự tự ti của bản thân, hòa nhập với xã hội và cộng đồng. Điều này cho thấy, cần phải phổ biến rộng rãi các môn thể thao thích ứng hơn nữa nhằm tạo cơ hội cho NKT có thể lựa chọn và tiếp cận với môn thể thao yêu thích và phù hợp với năng lực thể chất của bản thân.

Những khó khăn khi tham gia tập luyện TDDT thích ứng của NKT Quận Cầu Giấy Thành phố Hà Nội

Một trong những tiêu chí cần quan tâm khi đánh giá thực trạng hoạt động tập luyện của NKT là những khó khăn khi tham gia tập luyện TDDT thích ứng của NKT. Đây là những rào cản làm hạn chế sự phát triển TDDT thích ứng cho NKT cần được tháo gỡ bằng các giải pháp khoa học, giúp NKT có cơ hội tiếp cận và tham gia tập luyện. Kết quả khảo sát được đánh giá theo 3 mức và trình bày tại bảng 2

Bảng 2. Khó khăn khi tham gia tập luyện TDDT thích ứng của NKT (n=243)

TT	Những khó khăn	Không khó khăn (%)	Khó khăn (%)	Rất khó khăn (%)
1	Tạo động lực cho NKT tham gia tập luyện	27.56	51.51	20.93
2	Giao thông đi lại phục vụ hoạt động TDDT	57.44	31.12	11.43
3	Chăm sóc sức khỏe cho bản thân	26.44	55.15	18.42
4	Kinh phí tham gia, tập luyện, mua trang thiết bị, dụng cụ...	34.82	49.84	15.34
5	Được hỗ trợ chuyên môn về TDDT thích ứng	35.66	44.31	20.03
6	Thủ tục, hồ sơ đăng ký tham gia tập luyện	49.9	44.81	5.29
7	Sắp xếp thời gian tập luyện	43.2	49.56	7.24
8	Về tiếp cận thông tin, truyền thông	56.33	36.71	6.96
9	Lựa chọn môn thể thao phù hợp	34.14	60.04	5.82
10	Khác	60.91	34.98	4.11

Kết quả ở bảng 2 cho thấy:

Đa số NKT còn gặp nhiều khó khăn (chiếm tỷ lệ từ 31.12 đến 60.04%) và rất khó khăn (chiếm tỷ lệ từ 4,11 đến 20,93%) khi tham gia tập luyện TDDT thích ứng.

Mức khó khăn chiếm tỷ lệ cao trên 50% gồm: Lựa chọn môn thể thao phù hợp (60,04%), kể đến là chăm sóc sức khỏe cho bản thân (55,15), tạo động lực cho NKT tham gia tập luyện

(51,51%). Các khó khăn còn lại ở mức này chiếm tỷ lệ từ 34,98% đến 49.84%.

Mức rất khó khăn chiếm tỷ lệ từ 15% trở lên gồm: Tạo động lực cho NKT tham gia tập luyện; Được hỗ trợ chuyên môn về TDDT thích ứng; Chăm sóc sức khỏe cho bản thân; Kinh phí tham gia, tập luyện, mua trang thiết bị, dụng cụ. Những khó khăn còn lại ở mức này chiếm tỷ lệ từ 4,11% đến 11.43%.

Như vậy, việc tham gia hoạt động TDDT thích ứng không chỉ đem lại sức khỏe mà còn có tác dụng rất lớn cho NKT trong việc hòa nhập cộng đồng. Tuy nhiên, bản thân những NKT và gia đình của họ cũng gặp phải một số khó khăn cơ bản trong tiếp cận và tham gia các hoạt động TDDT thích ứng. Điều này cho thấy, cần thiết phải từng bước tháo gỡ khó khăn cho NKT, trước hết là sự hỗ trợ để họ có thể lựa chọn được môn thể thao phù hợp và tạo được động lực mạnh mẽ tham gia tập luyện. Đồng thời, kết hợp với các sự hỗ trợ khác như: tiếp cận thông tin, giao thông, chăm sóc y tế, hỗ trợ chuyên môn TDDT thích ứng... Có như vậy mới

thu hút được đông đảo NKT tham gia tập luyện TDDT thích ứng.

2. Nhu cầu tham gia TDDT thích ứng của NKT Quận Cầu Giấy Thành phố Hà Nội

Nhu cầu là một hiện tượng tâm lý của con người; là đòi hỏi, mong muốn, nguyện vọng của con người về vật chất và tinh thần để tồn tại và phát triển. Nhu cầu là yếu tố thúc đẩy con người hoạt động. Nhu cầu càng cấp bách thì khả năng chi phối con người càng cao.

Để xác định thực trạng nhu cầu tham gia tập luyện của NKT đề tài tiến hành phỏng vấn bằng phiếu hỏi. Kết quả được trình bày tại bảng 3.

Kết quả cho thấy, chỉ có 44,2% NKT có nhu

Bảng 3. Nhu cầu tham gia TDDT thích ứng của NKT Quận Cầu Giấy Thành phố Hà Nội (nam: n= 90; Nữ: n = 153)

TT	Mức độ tham gia	Giới tính		Chung (%)
		Nam (%)	Nữ (%)	
1	Có nhu cầu	47.2	43.4	44.2
2	Không có nhu cầu	45.7	44.8	44.95
3	Không có ý kiến	7.1	11.8	10.85

cầu tham gia TDDT thích ứng (nam 47.2%; nữ 43.4%), trong khi số NKT không có nhu cầu lại chiếm tỷ lệ cao hơn, 44,95% (nam 45.7%; nữ 44.8%). Ngoài ra, còn 10,85% NKT không có ý kiến về nhu cầu. Đây cũng là vấn đề cần đặt ra, để tiếp tục tìm hiểu lý do vì sao NKT không có nhu cầu tham gia hoạt động TDDT thích ứng.

KẾT LUẬN

Số lượng NKT Quận Cầu Giấy Thành phố Hà Nội tham gia tập luyện TDDT thích ứng còn rất hạn chế (15,75%) so với nhu cầu (44,2%). Số lượng nam NKT tham gia tập luyện và có nhu cầu tập luyện cao hơn ở nữ NKT. Thực trạng NKT Quận Cầu Giấy Thành phố Hà Nội còn gặp nhiều khó khăn khi tham gia tập luyện TDDT thích ứng, đó là: Lựa chọn môn thể thao phù hợp; Chăm sóc sức khỏe cho bản thân; Tạo động lực cho NKT tham gia tập luyện; Kinh phí tham gia, mua sắm trang thiết bị, dụng cụ; Sắp xếp thời gian tập luyện; Thủ tục, hồ sơ đăng ký tham gia tập luyện; Được hỗ trợ chuyên môn về TDDT thích ứng; Về tiếp cận thông tin, truyền thông; Giao thông đi lại phục vụ hoạt động TDDT... Đây là một trong những cơ sở khoa

học thực tiễn quan trọng để đề ra giải pháp phát triển TDDT thích ứng cho NKT trên địa bàn Thành phố Hà Nội.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đặng Văn Dũng (2020), *Báo cáo khảo sát đề tài "Chính sách và giải pháp thích ứng đối với người khuyết tật trong hoạt động TDDT ở các trung tâm văn hóa đô thị đến năm 2030"*, Đề tài KH&CN cấp quốc gia, Mã số: KX.01.38/16-20.

2. Đặng Văn Dũng (2020), *Báo cáo tổng hợp đề tài "Chính sách và giải pháp thích ứng đối với người khuyết tật trong hoạt động TDDT ở các trung tâm văn hóa đô thị đến năm 2030"*, Đề tài KH&CN cấp quốc gia, Mã số: KX.01.38/16-20.

3. Tổng cục thống kê Việt Nam (2018), *Điều tra quốc gia về người khuyết tật năm 2016*, Nxb Thống kê, Hà Nội.

4. Сергей Петрович Евсеев (2016), *Теория и организация адаптивной физической культуры*, Спорт, Москва.

(Bài nộp ngày 8/5/2021, phản biện ngày 13/7/2021, duyệt in ngày 20/8/2021)

LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN THỂ DỤC THỂ THAO**4. Trương Quốc Uyên**

Giá trị của nền thể dục thể thao cách mạng
75 năm xây dựng và phát triển

7. Vũ Trọng Lợi

Du lịch với thể thao và Yoga

BÀI BÁO KHOA HỌC**11. Đặng Văn Dũng**

Dự báo ảnh hưởng của dân số, tăng trưởng kinh
tế và thời gian đến số lượng người khuyết tật ở Việt
Nam

**14. Đỗ Hữu Trường; Mai Thị Bích Ngọc;
Đào Văn Thắng**

Giải pháp phát triển nguồn lực để đáp ứng
phong trào thể dục thể thao quần chúng ở miền
núi

18. Phạm Thế Vượng

Quy trình ứng dụng công nghệ 3D trong
giảng dạy kỹ thuật cơ bản cho sinh viên chuyên
ngành Bóng chuyền, Khoa Giáo dục thể chất,
Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

20. Nguyễn Văn Phúc; Lê Thị Thanh Thủy

Thực trạng các yếu tố giáo dục thể chất nội
khóa ảnh hưởng tới phát triển thể lực của học
sinh Trung học cơ sở Tỉnh Bắc Ninh

26. Lê Thị Tuyết Thương; Phạm Văn Thắng

Lựa chọn và xây dựng giải pháp phát triển
phong trào tập luyện Bóng rổ ngoại khóa cho
học sinh Trường Trung học cơ sở Thụy Lâm,
Đông Anh, Hà Nội

29. Đỗ Đức Hùng

Thực trạng phát triển thể lực của nữ sinh
viên không chuyên Giáo dục thể chất Trường
Đại học Sư phạm Hà Nội 2

33. Nguyễn Hồng Đăng

Thực trạng và nguyên nhân hạn chế năng lực
sư phạm thực hành của sinh viên chuyên ngành
Karate Ngành Giáo dục thể chất, Trường Đại
học Thể dục thể thao Bắc Ninh

38. Bùi Trọng Duy

Thực trạng hoạt động thể dục thể thao ngoại
khóa của học sinh trung học phổ thông các
huyện miền núi tỉnh Bình Định

44. Nguyễn Thị Phương Oanh

Thực trạng và đề xuất biện pháp nâng cao
kỹ năng làm việc nhóm trong học tập môn Lý
luận và Phương pháp Giáo dục thể chất cho sinh
viên Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

48. Nguyễn Thành Long

Nguyên nhân những sai lầm thường mắc
trong giảng dạy kỹ thuật nhảy xa ưỡn thân cho
sinh viên chuyên ngành Điền kinh Ngành Huấn
luyện thể thao Trường Đại học Thể dục thể thao
Bắc Ninh

53. Vũ Thành Long

Thực trạng hoạt động tập luyện của nữ người
cao tuổi tại Câu lạc bộ Sức khỏe ngoài trời Quận
Hai Bà Trưng, Hà Nội

59. Nguyễn Bá Hòa

Thực trạng và nhu cầu tham gia thể dục thể
thao thích ứng của người khuyết tật ở Quận Cầu
Giấy, Thành phố Hà Nội

63. Trần Thủy

Giải pháp phát triển phong trào tập luyện
Bóng chuyền hơi cho người trung-cao tuổi
phường Nam Lý, Đồng Hới, Quảng Bình

**70. Đinh Thị Mai Anh; Võ Đình Độ; Lê
Trung Kiên**

Lựa chọn bài tập phát triển thể lực chung
cho nữ sinh viên năm thứ nhất Trường Cao đẳng
Thương mại Đà Nẵng

TIN TỨC - SỰ KIỆN VÀ NHÂN VẬT**74. Trung Đức**

Xây dựng và phát triển Trường Đại học Thể
dục thể thao Bắc Ninh giai đoạn đổi mới đất
nước (1986-1999)

76. Nhật Minh

Kế hoạch triển khai thực hiện Khung trình độ
Quốc gia Việt Nam đối với các trình độ của giáo
dục đại học giai đoạn 2020-2025 – góc nhìn từ
chuẩn đầu ra của bậc Đại học

78. Phạm Việt Hà

Tập luyện cơ bụng, hông và đùi trong thời
gian thực hiện giãn cách xã hội phòng dịch
Covid-19

80. Thể lệ viết và gửi bài.

THEORY AND PRACTICE OF SPORTS

4. Truong Quoc Uyen

The value of the 75-year revolutionary construction and development

7. Vu Trong Loi

Tourism associated with sports and yoga

ARTICLES

11. Dang Van Dung

Forecast impacts of population, economic growth and time on the quantity of people with disabilities in Vietnam

14. Do Huu Truong; Mai Thi Bich Ngoc; Dao Van Thang

Solutions for increasing resources in the development of public sports movement in mountainous areas

18. Pham The Vuong

The process of applying 3D technology in teaching basic techniques to students majoring in Volleyball, at the Faculty of Physical Education, Bac Ninh Sports University

20. Nguyen Van Phuc; Le Thi Thanh Thuy

The situation of inter-curricular physical education factors that impacts on physical development of secondary students in Bacninh province

26. Le Thi Tuyet Thuong; Pham Van Thang

Select and develop solutions in order to increase movement of student extracurricular basketball practice at Thuylam secondary school, Dong anh district, Hanoi

29. Do Duc Hung

Situation of fitness development of female students, who are not specialized in physical education at Hanoi pedagogical university 2

33. Nguyen Hong Dang

The situation and reasons of limited practical pedagogical proficiency of students majoring in Karate - Physical education at Bacninh sports university

38. Bui Trong Duy

Current status of high school students' extracurricular sports in the mountainous district of Binh Dinh province

44. Nguyen Thi Phuong Oanh

Situation and proposed measures to improve team working skills in learning Theory and Methodology of Physical education subject for students at Bacninh sports university

48. Nguyen Thanh Long

Causes of regular mistakes in teaching the hang style technique of long jumping for athlete-majoring students at Bacninh sports university

53. Vu Thanh Long

Situation of exercise practice of elderly women at outdoor health club in Hai Ba Trung district, Hanoi

59. Nguyen Ba Hoa

Situation and demand in participation in adaptive sports of people with disabilities in Cau giay district, Hanoi

63. Tran Thuy

Solutions to improve the efficiency of wallyball practicing for middle-aged and elderly people at Namly, Donghoi, Quang binh

70. Dinh Thi Mai Anh; Vo Dinh Do; Le Trung Kien

The situation of factors affecting the development of fitness of male freshmen of the University of Fire prevention and fighting

NEWS - EVENTS AND PEOPLE

74. Trung Duc

Developing Bacninh sports university in the period of country renovation (1986-1999)

76. Nhat Minh

Implementation plan for the implementation of the Vietnam National Qualifications Framework for higher education qualifications for the period 2020-2025 – a perspective from the university's output standards

78. Pham Viet Ha

Exercise the abs, butt and leg during Covid-19 social distancing period.

80. Rules of writing and posting.



Tạp chí KHOA HỌC

ĐÀO TẠO VÀ HUẤN LUYỆN THỂ THAO

JOURNAL OF SCIENTIFIC TRAINING AND SPORTS COACHING

Ministry of Culture, Sports and Tourism - Bac Ninh Sport University

Trường Đại học Thể dục Thể thao Bắc Ninh - Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch

ISSN 1859-4417

Số 4-2021
(65)

